

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **67/2024/HS-ST**

Ngày: 16/7/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Thu Hà.

Ông Lâm Hoàng Vũ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Đức - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phan Việt Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 70/2024/TLST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 113/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Lưu Khai S (bị cáo khai tên thường gọi là Cẩm); Sinh ngày: 06/7/1983; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: 121/6 Bis đường P, Phường E, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Không nơi cư trú ổn định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lưu Quảng H1 (tên gọi khác là Lưu Quan H1) và bà: Trần Tú N; Có vợ: Không và con: Không; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giữ từ ngày 14/01/2024.

Nhân thân:

- Ngày 30/10/2006, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định đưa vào Trung tâm Giáo dục Lao động Xã hội Phú Đức quản lý, giáo dục và chữa bệnh 24 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy (Quyết định số: 6414/QĐ-UBND). Chấp hành xong ngày 04/12/2008 (Thông báo số: 4868/TB-LĐTBXH-PCTNXH của Sở Lao động Thương binh Xã hội).

- Ngày 13/4/2016, bị Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» (Bản án số: 42/2016/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/6/2017 và đã thi hành xong án phí tháng 5/2017 (Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số: 646/GCN của Trại giam Xuân Lộc và Công văn trả lời xác minh số: 712/CCTHADS-VP ngày 04/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh).

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Bị hại:

Bà La H; Sinh năm: 1978; Trú tại: 182/6 đường P, Phường D, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Trần Vĩnh H2; Sinh năm: 1952; Trú tại: 182/6 đường P, Phường D, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

2. Bà Trần Tú N; Sinh năm: 1966; Thường trú: 121/6 Bis đường P, Phường E, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 144/5A đường BTĐ, phường BTĐ, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 11 giờ 40 phút ngày 14/01/2024, Lưu Khai S điều khiển xe gắn máy hiệu Honda Wave, biển số 59M9-7950 lưu thông trên đường B (theo hướng từ đường H về đường P) thì phát hiện bà La H đang điều khiển xe gắn máy biển số 59K2-339.32 chở bà Trần Vĩnh H2 lưu thông phía trước cùng chiều, trên cổ bà H có đeo 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, nên nảy sinh ý định chiếm đoạt sợi dây chuyền này. Để thực hiện ý định, S điều khiển xe bám theo đến trước nhà số 299 đường B, Phường H, Quận F, rồi từ phía sau chạy lên áp sát bên phải bà H, đồng thời dùng tay trái giật đứt sợi dây chuyền trên cổ bà H, làm xe của bà H mất thăng bằng ngã đè lên xe của S. Ngay lập tức, bà H và bà H2 tri hô, S liền bỏ xe chạy bộ đến đầu hẻm 293 đường B thì bị những người xung quanh nghe tiếng tri hô của các bà H, H2 đuổi theo bắt giữ giao Công an Phường 8, Quận 6 giải quyết.

Vật chứng thu giữ: 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng (có mặt dây chuyền hình tròn, bên trong có tượng Phật màu vàng), 01 chiếc xe gắn máy hiệu Honda Wave, màu xanh, biển số 59M9-7950.

Tại Công an Phường 8, Quận 6 cũng như tại Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Lưu Khai S đều khai nhận nội dung như đã nêu trên.

Bị hại và người làm chứng khai cũng tương tự.

Ngày 22 tháng 01 năm 2024, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 ra Quyết định trưng cầu giám định: 01 dây chuyền bằng kim loại màu vàng dài 62cm, bị đứt khoen gần khóa và 01 mặt dây chuyền hình tròn đường kính 2cm bằng kim loại màu vàng bên trong có hình Phật màu vàng (đều đã được niêm phong, bên ngoài có hình dấu tròn của Công an Phường 8, Quận 6) là vàng thật hay vàng giả? Nếu vàng thật là loại vàng gì? Hàm lượng, trọng lượng vàng bao nhiêu? (Quyết định số: 186/QĐ-ĐTTH).

Và theo Chứng thư giám định số: 00033/N1.24/TD ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3 thì:

1. Tên gọi, khối lượng:

- Dây chuyền kim loại bằng hợp kim vàng, có khối lượng 1,9376 gam.
- Mặt dây chuyền kim loại bằng hợp kim vàng, có khối lượng 1,3914 gam.

2. Thành phần hóa học xác định trên bề mặt của mẫu bằng phương pháp huỳnh quang tia X (XRF):

- Dây chuyền kim loại bằng hợp kim vàng:

+ Dây: Vàng (Au): 60,4%; Bạc (Ag): 7,09%; Đồng (Cu): 28,7%; Kẽm (Zn): 3,80%. Quy đổi Kara (K): 14K.

+ Khoen nổi: Vàng (Au): 60,6%; Bạc (Ag): 7,70%; Đồng (Cu): 27,5%; Kẽm (Zn): 4,13%. Quy đổi Kara (K): 14K.

+ Khóa: Vàng (Au): 60,6%; Bạc (Ag): 7,87%; Đồng (Cu): 27,8%; Kẽm (Zn): 3,67%. Quy đổi Kara (K): 14K.

- Mặt dây chuyền kim loại bằng hợp kim vàng: Vàng (Au): 79,5%; Bạc (Ag): 8,59%; Đồng (Cu): 11,9%. Quy đổi Kara (K): 19K.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 15/KL-HĐĐGTS ngày 28 tháng 3 năm 2024, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Quận 6 đã kết luận trị giá của sợi dây chuyền và mặt dây chuyền bị chiếm đoạt tại thời điểm ngày 14/01/2024 như sau:

- 01 sợi dây chuyền kim loại bằng hợp kim màu vàng (dạng móc xích), có trọng lượng 05 phân, 16 ly) được làm bằng chất liệu vàng 14K, có giá là: 1.805.000 đồng.

- 01 mặt dây chuyền hình tròn, đường kính 2cm, bằng hợp kim màu vàng, bên trong có hình tượng Phật màu vàng bằng hợp kim vàng, có trọng lượng 03 phân, 71 ly) được làm bằng chất liệu vàng 19K, có giá là: 1.690.000 đồng.

Theo kết quả xét nghiệm chất ma túy ngày 14 tháng 01 năm 2024 của Trạm y tế Phường 8, Quận 6, Lưu Khai S dương tính với ma túy (loại Heroine, Methamphetamine).

Ngày 18 tháng 01 năm 2024, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự (Quyết định số: 08/QĐ-ĐTTH); khởi tố bị can đối với Lưu Khai S về tội «Cướp giật tài sản» (Quyết định số: 15/QĐ-ĐTTH).

Tại Cáo trạng số: 68/CT-VKS-Q6 ngày 20 tháng 5 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Lưu Khai S về tội «Cướp giật tài sản» theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Lưu Khai S khai nhận chính bị cáo, đã sử dụng xe gắn máy nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh, biển số 59M9-7950 thực hiện hành vi giật của bà La H 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng (có mặt dây chuyền hình tròn, bên trong hình tròn có tượng Phật màu vàng) tại trước nhà số 299 đường B, Phường H, Quận F vào trưa ngày 14/01/2024 và bị bắt quả tang như nội dung bản cáo trạng nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lưu Khai S như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Lưu Khai S từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm 06 tháng tù về tội «Cướp giật tài sản» theo điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có khả năng thi hành.

Về bồi thường thiệt hại: Không yêu cầu, nên không đề nghị giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy: 01 áo thun ngắn tay màu tím (mặt trước áo có chữ adidas); 01 quần Jean lưng màu nâu.

Còn các vật chứng khác, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã xử lý xong, nên không đề nghị xử lý.

Lời nói sau cùng, bị cáo Lưu Khai S nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật nên không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo Lưu Khai S tại phiên tòa với Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Khám nghiệm hiện trường ngày 14/01/2024 của Công an Quận 6 (kèm bản ảnh); Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu; Kết luận định giá tài sản số: 15/KL-HĐĐGTS ngày 28/3/2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự Quận 6; Chứng thư giám định số: 00033/N1.24/TD ngày 15/3/2024 của Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3; lời khai của bị hại La H, của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Trần Vĩnh H2 và của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ, lời khai khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lưu Khai S đã phạm tội «Cướp giật tài sản». Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự năm 2015).

Bị cáo Lưu Khai S đã dùng xe gắn máy nhãn hiệu Honda Wave, biển số 59M9-7950 làm phương tiện để cướp giật của bà La H 01 sợi dây chuyền kim

loại bằng hợp kim màu vàng (dạng móc xích), loại vàng 14K, có trọng lượng 05 phân, 16 ly trị giá 1.805.000 đồng và 01 mặt dây chuyền hình tròn (đường kính 2cm), bằng hợp kim màu vàng, bên trong hình tròn có hình tượng Phật bằng hợp kim vàng, loại vàng 19K, có trọng lượng 03 phân, 71 ly trị giá 1.690.000 đồng (tổng trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt là 3.495.000 đồng) tại trước nhà số 299 đường B, Phường H, Quận F vào trưa ngày 14/01/2024. Hành vi của bị cáo là lừa đảo, thực hiện giữa ban ngày. Hành vi này không những đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác, được pháp luật bảo vệ và gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an xã hội mà còn có thể dẫn đến tai nạn giao thông, gây hậu quả khó lường cho tính mạng, sức khỏe của bị hại, của những người tham gia lưu thông nơi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 truy tố bị cáo về tội «Cướp giật tài sản» thuộc trường hợp «Dùng thủ đoạn nguy hiểm» theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015, là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Bị cáo Lưu Khai S là người đã trưởng thành, bị cáo hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức được hành vi dùng xe mô tô làm phương tiện để cướp giật tài sản của người khác rồi nhanh chóng vọt xe tẩu thoát là hành vi nguy hiểm cho xã hội và được quy định trong Bộ luật hình sự, nhưng do tham lam, lười lao động, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng để thỏa mãn cơn nghiện mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, mặc cho hậu quả xảy ra như thế nào, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3] Về nhân thân của bị cáo Lưu Khai S: Bị cáo có nhân thân xấu, đó là ngày 30/10/2006, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định đưa vào Trung tâm Giáo dục Lao động Xã hội Phú Đức quản lý, giáo dục và chữa bệnh 24 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy; ngày 13/4/2016, bị Tòa án nhân dân Quận 11 xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy». Mặc dù lần phạm tội này bị cáo đã được đương nhiên xóa án tích thì coi như chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vì phạm hành chính, nhưng điều này cũng cho thấy tuy đã được cải tạo, giáo dục, bị cáo không lấy đó làm bài học mà vẫn liên tiếp thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, cho thấy ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo là không tốt.

[4] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo Lưu Khai S là rất nghiêm trọng. Mặt khác, cướp giật tài sản từ lâu đã trở thành vấn nạn nhức nhối, trở thành nỗi ám ảnh của không ít người dân, gây bức xúc trong dư luận, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo một mức án thật nghiêm khắc tương xứng, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, nhằm đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung, góp phần vào công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm trong tình hình hiện nay, nhất là các tội phạm về xâm phạm sở hữu. Tuy nhiên, xét bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ

một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo khi lượng hình theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Những nhận định trên cũng là căn cứ để chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015, bị cáo Lưu Khai S còn có thể bị phạt tiền từ 10 triệu đồng đến 100 triệu đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có việc làm, không có thu nhập, điều kiện kinh tế khó khăn. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Việc bồi thường thiệt hại: Tại phiên tòa, các bà La H, Trần Vĩnh H đều vắng mặt, nhưng tại Cơ quan điều tra các bà này không yêu cầu bồi thường và từ chối giám định thương tích do bị ngã xe (theo hai Biên bản ghi lời khai và hai Biên bản làm việc cùng ngày 08/4/2024 - BL131a, 136, 146, 147), do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Việc xử lý vật chứng:

[8.1] Đối với 01 áo thun ngắn tay màu tím (mặt trước áo có chữ adidas); 01 quần Jean lưng màu nâu (bị cáo Lưu Khai S mặc lúc giật tài sản), là vật không có giá trị hoặc không sử dụng được, nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 06/PNK ngày 31 tháng 01 năm 2024 của Công an Quận 6; Quyết định chuyển vật chứng số: 58/QĐ-VKS-Q6 ngày 20 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 6; Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 22 tháng 5 năm 2024 giữa Công an Quận 6 và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6)

[8.2] Cơ quan điều tra đã xử lý trả 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng dài 62cm (bị đứt khoen gần khóa); 01 mặt dây chuyền hình tròn bằng kim loại màu vàng, đường kính 2cm, bên trong hình tròn có hình tượng Phật màu vàng cho bà La Huệ (theo Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu cùng ngày 08/4/2024 - BL124), do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[8.3] Phương tiện mà bị cáo Lưu Khai S dùng vào việc phạm tội là 01 chiếc xe gắn máy hiệu Honda Wave, màu xanh, biển số 59M9-7950 (số máy HC08E-0206154, số khung RLHHC080X2Y206123), Cơ quan điều tra xác định là tài sản hợp pháp của bà Trần Tú N (mẹ của bị cáo) nên đã xử lý trả lại cho bà N (theo Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 23/4/2024 - BL131), do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[9] Về án phí: Bị cáo Lưu Khai S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Lưu Khai S** (Cảm) 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội «Cướp giật tài sản». Thời hạn tù tính từ ngày 14/01/2024.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) áo thun ngắn tay màu tím (mặt trước áo có chữ adidas); 01 (một) quần Jean lưng màu nâu.

(theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 22 tháng 5 năm 2024 giữa Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh)

- Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Lưu Khai S phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Lưu Khai S có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại La H; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được thông báo hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh (Phòng PV06);
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên